TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG H** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 17/6/2019
V/v "Ly hôn và nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG H, TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị N.Y
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Thanh T.
2. Ông Nguyễn Minh H.

Thư ký phiên tòa: Ông Quang Minh Nghiêm là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông H, tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H *tham gia phiên toà:*
Ông Trần Trung K - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2019/TLST – HNGĐ, ngày 05 tháng 3 năm 2019 về việc "Ly hôn và nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2019/QĐXX-ST ngày 10 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Phương T, sinh năm 1990;
Địa chỉ: (Không có số nhà) thuộc ấp L, xã Đ, huyện Đông H, tỉnh B.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thống N, sinh năm 1991;
Địa chỉ: (Không có số nhà) thuộc ấp L, xã Đ, huyện Đông H, tỉnh B.

(Chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/12/2018 và các lời khai trong quá trình tố tụng Lê Phương T trình bày:

Về hôn nhân: Vào ngày 03/3/2016 anh chị tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn theo chị xác định trong thời gian chung sống không hạnh phúc, do anh N thường xuyên uống rượu, không lo làm ăn và anh chị đã sống ly thân 02 năm nay, trong thời gian sống ly thân anh chị cũng không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị xác định vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Lê Khang N1, sinh ngày 24/6/2016, hiện đang sống với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Không có nên không đặt ra xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H, tỉnh B phát biểu quan điểm cho rằng: quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định Luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Cho chị Lê Phương T được ly hôn với anh Nguyễn Thống N.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Lê Khang N1, sinh ngày 24/6/2016 cho chị Lê Phương T trực tiếp nuôi dưỡng, hiện chị T đang nuôi dưỡng được giữ nguyên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét.

Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Lê Phương T phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Phương T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thống N, có địa chỉ cư trú tại xã Điền Hải, huyện Đông H, tỉnh B. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông H, tỉnh B.

Chị Lê Phương T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Thống N vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung:

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh N vắng mặt không lý do, anh tự từ bỏ quyền tham gia tố tụng của anh. Do đó, cần chấp nhận theo lời trình bày của anh T.

Xét yêu cầu ly hôn của chị T: Năm 2016 anh chị tự nguyện yêu thương chung sống với nhau. Tuy nhiên, trong thời gian chung sống không hạnh phúc, do anh N thường uống rượu và không chăm lo cho gia đình và anh chị đã sống ly thân 02 năm, trong thời gian sống ly thân anh chị cũng không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Xét thấy, hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là phù hợp.

Về con chung: Trong thời gian sống ly thân, con chung Nguyễn Lê Khang

N1 do chị T nuôi dưỡng, do đó cần tiếp tục giao bé Khang Nguyên cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp.

Anh Nguyễn Thống N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét.

Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Lê Phương T phải nộp số tiền 300.000đ, chị T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông H theo biên lai thu số 0012012 ngày 05/3/2019 được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Lê Phương T được ly hôn với anh Nguyễn Thống N.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Lê Khang N1, sinh ngày 24/6/2016 cho chị Lê Phương T trực tiếp nuôi dưỡng, hiện chị T đang nuôi dưỡng được giữ nguyên.

Anh Nguyễn Thống N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Lê Phương T phải nộp số tiền 300.000đ, chị T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông H theo biên lai thu số 0012012 ngày 05/3/2019 được chuyển thu án phí.

Án xử công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện Đông H;
- Chi Cục THA.DS huyện Đông H;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Thị Như Ý